

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố Sông Công,  
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040**

*11 14 7 19*  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 04 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định áp dụng một số tiêu chuẩn quy hoạch giao thông, đất cây xanh, đất công cộng tối thiểu trong công tác quy hoạch, xây dựng phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2035;

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/8/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc xây dựng và phát triển thành phố Sông Công trở thành đô thị loại II vào năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040.

Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 601/BXD-QHKT ngày 28/3/2019 về đề án Quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040;

Xét đề nghị của UBND thành phố Sông Công tại Tờ trình số 1936/TTr-UBND ngày 13/11/2018, của Sở Xây dựng Thái Nguyên tại Tờ trình số 1268/TTr-SXD ngày 04/6/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án Quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040 với những nội dung chính như sau:

**1. Tên đề án quy hoạch:** Quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040.

**2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch, tính chất:**

a) Phạm vi lập quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040 được xác định toàn bộ diện tích tự nhiên của thành phố Sông Công (gồm 07 phường: *Bách Quang, Cải Đan, Lương Châu, Lương Sơn, Mỏ Chè, Phố Cò, Thắng Lợi* và 04 xã: *Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang, Vinh Sơn*), có tổng diện tích tự nhiên 9837,07 ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Đông giáp huyện Phú Bình và thị xã Phổ Yên;
- Phía Tây giáp thị xã Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên;

- Phía Nam giáp thị xã Phổ Yên;
  - Phía Bắc giáp thành phố Thái Nguyên.
- c) Ranh giới khu vực nội thị, ngoại thị:

- Khu vực nội thị hiện hữu gồm toàn bộ địa giới hành chính 07 phường: Bách Quang, Cải Đan, Lương Châu, Lương Sơn, Mỏ Chè, Phổ Cò, Thắng Lợi. Đến năm 2040, thành phố Sông Công dự kiến nâng cấp xã Tân Quang và xã Bá Xuyên thành phường, xã Vinh Sơn sáp nhập về phường Lương Châu.

- Khu vực ngoại thị hiện hữu 04 xã: Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang, Vinh Sơn. Đến năm 2040, khu vực ngoại thị 01 xã Bình Sơn (*sau khi xã Tân Quang và xã Bá Xuyên được cấp có thẩm quyền công nhận phường, xã Vinh Sơn sáp nhập về phường Lương Châu*).

d) Tính chất:

- Là một đô thị công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên;
- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, du lịch, khoa học kỹ thuật khu vực phía Nam của tỉnh Thái Nguyên.

**3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị:**

a) Quy mô dân số:

Dân số quy đổi toàn thành phố Sông Công đến năm 2030 là 220.000 người, trong đó dân số khu vực nội thị là 208.310 người; đến năm 2040 là 250.300 người, trong đó dân số khu vực nội thị là 236.770 người.

b) Quy mô sử dụng đất dân dụng:

- Đến năm 2030, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 4.860 ha, đất dân dụng khoảng 4.378 ha;
- Đến năm 2040, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 4.980 ha, đất dân dụng khoảng 4.497 ha.

**4. Định hướng phát triển không gian:**

Thành phố Sông Công phát triển trên nền tảng khu vực trung tâm hiện hữu theo mô hình đô thị sinh thái, công nghiệp, đa trung tâm gắn với việc hình thành các khu chức năng: Trung tâm lịch sử hiện hữu; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, thương mại - dịch vụ, tài chính - ngân hàng; các khu cải tạo nâng cấp; khu phát triển mới; khu vực phát triển công nghiệp, logistic phía Bắc; khu vực du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp chất lượng cao phía Tây; khu dự trữ phát triển và nông nghiệp đô thị. Toàn thành phố Sông Công được xác định 08 khu vực:

**4.1. Khu vực I:** Khu đô thị trung tâm với các chức năng hành chính - chính trị, văn hóa thể thao, dịch vụ:

- Khu đô thị trung tâm với các chức năng hành chính - chính trị, văn hóa thể thao, dịch vụ trên cơ sở đã có các công trình hiện hữu như: Trụ sở Thành ủy,

HĐND, UBND thành phố, trung tâm văn hóa, khu thể thao thành phố, Trường Cao đẳng nghề Việt Đức và các khu dân cư hiện có đã hình thành ổn định, cần chỉnh trang theo hướng xanh, hiện đại tiết kiệm năng lượng.

- Bổ sung Khu liên hợp thể thao văn hóa 57,54 ha; công viên cây xanh cảnh quan khai thác 41,95 ha; khu trung tâm thương mại tại khu vực đô thị mở rộng về phía Đông và dọc trục đường Trần Phú; quy hoạch bổ sung một trường cấp III, chợ và bệnh viện phục vụ cho khu đô thị phát triển mới; hình thành và phát triển các trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp, trung tâm dịch vụ tổng hợp cao tầng và các khu phố mua sắm, khu đô thị hiện đại.

- Phát triển các khu đô thị và công viên cây xanh dọc sông Công nhằm khai thác cảnh quan sông Công. Khu vực này khuyến khích xây dựng mật độ thấp và phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, kết nối với quảng trường, dịch vụ ven sông.

#### **4.2. Khu vực II (khu phía Nam):**

- Khu cửa ngõ phía Nam của thành phố kết nối với thị xã Phổ Yên có giao thông đi qua gồm đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đường Quốc lộ 3. Khu vực này có các khu chức năng: Di tích Đền Mẫu, Bệnh viện C, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp Thái Nguyên, các khu dân cư hiện hữu phát triển tại ngã ba Phố Cò, dọc đường Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên và đường Cách mạng tháng 8, cụm công nghiệp có quy mô nhỏ (*Nguyên Gom, Khuynh Thạch*). Quy hoạch bổ sung trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố với quy mô 9,7 ha, công viên cây xanh với diện tích khoảng 15,8 ha, bổ sung công trình hạ tầng xã hội thiết yếu cho người dân như sân thể thao, chợ, nhà văn hóa,... và phát triển một số tuyến phố dịch vụ thương mại.

- Các khu dân cư cũ, khu vực ngã ba Phố Cò, dọc đường Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên và đường Cách mạng tháng 8 có mật độ xây dựng cao khuyến khích tăng diện tích cây xanh, diện tích dành cho giao thông (*bao gồm cả giao thông tĩnh*), không gian công cộng, giảm mật độ xây dựng, đảm bảo tỷ lệ tối thiểu về cây xanh, đất dành cho không gian công cộng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Phát triển khu đô thị mới tập trung tại đây để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho các khu, cụm công nghiệp.

#### **4.3. Khu vực III (khu phía Đông):**

- Khu phía Đông thuộc địa giới hành chính của phường Cải Đan, Bách Quang và một phần phường Lương Sơn. Khu vực này có các khu chức năng: Khu công nghiệp Sông Công I, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp (*Cơ sở 2*), Trường Cao đẳng Cơ khí Luyện Kim, Trường Văn hóa Bộ Công an, các khu dân cư hiện hữu phát triển dọc đường Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên, đường Cách mạng tháng 10. Quy hoạch các chức năng dịch vụ thương

mại, giáo dục đào tạo và các khu, cụm công nghiệp phía Đông thành phố. Phát triển các khu, cụm công nghiệp; hình thành và phát triển khu logistic (*giao vận, trung chuyển hàng hóa,...*).

- Phát triển khu đô thị mới hiện đại, các trung tâm thương mại, mua sắm, bán lẻ, chợ, siêu thị nhằm gắn kết với đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Quốc lộ 3, cùng với đó phát triển khu nhà ở xã hội. Các khu dân cư cũ, khu vực trung tâm đô thị có mật độ xây dựng cao khuyến khích tăng diện tích cây xanh, diện tích dành cho giao thông (*bao gồm cả giao thông tĩnh*).

#### **4.4. Khu vực IV (khu đô thị sinh thái phường Lương Sơn):**

- Phường Lương Sơn có đặc trưng cảnh quan dân cư phân bố trên các vùng địa hình gò đồi, tạo thành các cụm làng xóm đan xen với vùng đất nông nghiệp và các ao, hồ nhỏ. Khu vực này rất thuận lợi để phát triển mô hình đô thị sinh thái vườn, xây dựng các khu nhà ở cao cấp, khách sạn, nhà hàng ven sông, trung tâm mua sắm, nghỉ ngơi thư giãn và khai thác dịch vụ vui chơi giải trí trên sông Cầu.

- Cần đảm bảo duy trì các quỹ đất nông nghiệp đã được xác định giữ lại canh tác và đảm bảo thủy lợi, thoát nước, ổn định sản xuất trong quá trình đô thị hóa. Một số quỹ đất nông nghiệp đan xen giữa các cụm dân cư đã được quy hoạch có thể tiếp tục canh tác hoặc chuyển đổi chức năng khi có nhu cầu, trong đó cần ưu tiên tổ chức đường giao thông kết hợp thoát nước, sân chơi công cộng và đường đi xe đạp phù hợp với cấu trúc địa hình tự nhiên (*đặc biệt là tại các mạch trũng nằm giữa 2 cụm dân cư hiện trạng*).

#### **4.5. Khu vực V (khu đô thị dịch vụ công nghiệp, tiện ích):**

- Là khu vực đô thị phía Bắc thành phố Sông Công (*phường Tân Quang, một phần xã Bá Xuyên hiện nay*) có các khu chức năng chính: Khu công nghiệp Sông Công II, Cụm công nghiệp Bá Xuyên, Khu đô thị tiện ích,... Định hướng quy hoạch đối với khu vực này là xây dựng và phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch, an toàn không ảnh hưởng đến môi trường và các dịch vụ tiện ích kèm theo, khu nhà ở ở xã hội phục vụ khu công nghiệp.

- Quy hoạch trục đường giao thông có bề rộng 25,5 - 36 m theo hướng Đông Tây, điểm đầu Quốc lộ 3, điểm cuối Hồ Núi Cốc. Dọc tuyến đường này phát triển các khu chức năng: Trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục, y tế, thương mại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

#### **4.6. Khu vực VI (khu đô thị sinh thái kết hợp với phát triển nông nghiệp công nghệ cao):**

- Khu vực VI tại xã Bá Xuyên có đặc trưng cảnh quan dân cư phân bố trên các vùng địa hình gò đồi, tạo thành các cụm làng xóm đan xen với vùng đất nông nghiệp và các ao, hồ nhỏ. Quy hoạch để phát triển mô hình đô thị sinh thái vườn, một nền nông nghiệp đô thị hiện đại, kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp sạch với các hoạt động du lịch sinh thái.

- Quy hoạch các điểm dân cư tập trung theo mô hình “làng xóm trong đô thị”, đảm bảo duy trì các quỹ đất nông nghiệp đã được xác định giữ lại canh tác và đảm bảo thủy lợi, thoát nước, ổn định sản xuất trong quá trình đô thị hóa.

- Tổ chức hệ thống sản xuất theo mô hình nông nghiệp đô thị, quy hoạch sản xuất nông nghiệp gắn với đề xuất các mô hình canh tác mới tiết kiệm đất, tiết kiệm nước, công nghệ cao; trở thành vùng chuyên canh sản xuất nông sản phục vụ trực tiếp cho bản thân làng đô thị và thị trường thông qua hệ thống phân phối.

#### **4.7. Khu vực VII (khu dân cư nông thôn đô thị hóa kết hợp với phát triển nông nghiệp sinh thái):**

- Khu vực VII thuộc xã Vinh Sơn hiện nay là khu vực dân cư làng xóm đan xen đất nông nghiệp. Một số quỹ đất nông nghiệp có quy mô lớn, phân bố giữa các cụm làng xóm và ven sông Công, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung, sử dụng cơ giới hóa trong sản xuất và xây dựng các mô hình trang trại.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp chất lượng cao tại những khu vực thuận lợi về quỹ đất. Tạo điều kiện để người dân tham gia vào các khu vực phát triển nông nghiệp chất lượng cao, vừa tận dụng được lao động tại chỗ, vừa là cơ hội để người dân phát triển kinh tế, dịch vụ.

- Quy hoạch các khu vực dịch vụ khai thác cảnh quan ven sông Công.

#### **4.8. Khu vực VIII (khu dân cư nông thôn đô thị hóa kết hợp phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái Hồ Ghềnh Chè):**

- Khu vực VIII thuộc xã Bình Sơn định hướng phát triển nông nghiệp, du lịch sinh thái, thể thao, dân cư nông thôn.

- Khai thác cảnh quan thiên nhiên Hồ Ghềnh Chè, phát triển du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm, thể dục thể thao, sân golf.

- Xây dựng nông thôn mới gắn với việc hình thành các trung tâm dịch vụ nông thôn; ưu tiên phát triển chức năng dịch vụ - du lịch - giải trí gắn với cảnh quan đồi chè, cảnh quan Hồ Ghềnh Chè; bảo vệ diện tích đất nông nghiệp, khuyến khích các điểm dân cư nông thôn phát triển các loại hình du lịch nông thôn theo mô hình du lịch trang trại đồng quê, vườn, trải nghiệm làm nông, du lịch sinh thái góp phần mang lại thu nhập, tạo việc làm, thúc đẩy lan tỏa phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống xã hội và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống cũng như cảnh quan môi trường sinh thái.

#### **5. Định hướng phát triển nông thôn:**

- Xây dựng nông thôn mới phải gắn với việc hình thành các trung tâm dịch vụ nông thôn; ưu tiên phát triển chức năng dịch vụ - du lịch - giải trí gắn với cảnh quan dòng sông Công, cảnh quan đồi chè, cảnh quan Hồ Ghềnh Chè.

Bảo vệ diện tích đất nông nghiệp; hạn chế mở rộng hoặc hình thành thêm các điểm dân cư nông thôn nhỏ lẻ, phân tán. Khống chế mật độ dân số và mật độ xây dựng trong các điểm dân cư nông thôn hiện hữu phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khuyến khích xây dựng nhà ở truyền thống, sử dụng vật liệu xây dựng địa phương, không khuyến khích xây dựng nhà ở cao tầng. Quy hoạch các trung tâm xã gắn với các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ. Xây dựng mô hình thí điểm về làng du lịch cộng đồng tại khu vực Hồ Ghề Chè, Bá Vân.

- Các điểm dân cư nông thôn được quản lý phát triển theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, tiếp cận nhiều tiện ích đô thị và có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **6. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế:**

a) Định hướng phát triển hệ thống trung tâm hành chính - chính trị: Trung tâm hành chính - chính trị của thành phố giữ nguyên vị trí hiện nay tại phường Thắng Lợi. Trong tương lai nghiên cứu cải tạo, thiết kế đô thị nhằm tạo lập hình ảnh trung tâm hiện đại.

b) Định hướng phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo: Xây dựng thành phố Sông Công thành trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của tỉnh. Quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng và cơ sở dạy nghề đáp ứng nhu cầu làm việc trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ và các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh và vùng lân cận, trên cơ sở quỹ đất khoảng 48,78 ha.

c) Định hướng phát triển hệ thống cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe: Xây dựng và phát triển hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học. Mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa Bệnh viện C trở thành bệnh viện trung tâm của vùng. Đầu tư hoàn thiện các trung tâm y tế theo hướng tăng cường phối hợp với các bệnh viện. Tăng cường y tế cơ sở cho chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển hệ thống y tế tư nhân. Quỹ đất dành cho các bệnh viện, cụm y tế chất lượng cao khoảng 16,4 ha.

d) Định hướng phát triển công trình văn hóa: Cải tạo, nâng cấp trung tâm văn hóa thông tin hiện có tại phường Thắng Lợi, quy hoạch bổ sung một cung văn hóa tại phường Thắng Lợi. Dành quỹ đất để xây dựng những công trình văn hóa tiêu biểu của thành phố. Tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch.

đ) Định hướng phát triển công trình thể dục thể thao, cây xanh đô thị:

- Xây dựng mới khu liên hợp thể thao cấp đô thị loại II tại xã Vinh Sơn và phường Cải Đan phục vụ các hoạt động thể thao của thành phố Sông Công và của tỉnh. Xây dựng bổ sung, nâng cấp công trình thể dục thể thao ở các xã, phường và trung tâm khu vực. Quỹ đất dành cho phát triển công trình thể dục thể thao khoảng 57,5 ha.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống công viên, hồ điều hòa, không gian mở, hệ thống công viên, cây xanh hợp lý, hướng tới phát triển thành phố xanh, sạch, đẹp. Quỹ đất dành cho phát triển công viên, cây xanh cấp đô thị khoảng 295,2 ha.

e) Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ: Ưu tiên phát triển hệ thống phân phối hiện đại gồm các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp, tài chính ngân hàng, siêu thị, trung tâm vận chuyển, giao nhận hàng hóa, chợ đầu mối. Đầu tư phát triển hệ thống chợ đáp ứng đủ nhu cầu của người dân. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ xã hội gắn liền với các chính sách về an sinh xã hội của quốc gia.

g) Định hướng phát triển du lịch:

- Hình thành các khu, tuyến, điểm du lịch trong thành phố như: Khu Hồ Ghềnh Chè, di tích lịch sử Căng Bá Vân, các điểm du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh Chùa Tân Quang, Chùa Cải Đan, Chùa Phố Cò,... du lịch trên sông Công, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm vùng nông thôn tại xã Bình Sơn, gắn với các tuyến du lịch đến các địa điểm thăm quan nổi tiếng trong khu vực như: Khu di tích lịch sử cách mạng ATK Định Hóa, khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng, Vườn quốc gia Tam Đảo,...

- Đối với khu Hồ Ghềnh Chè: Xây dựng và phát triển để trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao lớn của các tỉnh vùng núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội với các chức năng: Bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn văn hóa, biệt thự nghỉ dưỡng, thể dục thể thao, sân golf,...

h) Định hướng phát triển công nghiệp: Phát triển theo hướng công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường, từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao; đến năm 2040, các khu vực sản xuất gây ô nhiễm, nhà máy xí nghiệp nhỏ lẻ, rải rác trong khu vực nội thị sẽ được di dời, quỹ đất hiện có được chuyển đổi thành các chức năng dân dụng phục vụ đô thị.

## **7. Định hướng quy hoạch sử dụng đất:**

- Đến năm 2030, quy mô đất dân xây dựng đô thị khoảng 4.859,60 ha; đất dân dụng khoảng 4.377,38 ha, chỉ tiêu 199 m<sup>2</sup>/người trong đó: Đất ở: 1.471,98 ha, đất công trình công cộng: 921,87 ha, đất hỗn hợp đa chức năng: 747,70 ha, đất hạ tầng kỹ thuật: 1.362,27 ha; đất ngoài dân dụng 1.179,5 ha; đất khác 2.556,7 ha; đất dự trữ phát triển đô thị 1.597 ha.

- Đến năm 2040, quy mô đất dân xây dựng đô thị khoảng 4.979,52 ha; đất dân dụng khoảng 4.497,30 ha, chỉ tiêu 179,7 m<sup>2</sup>/người trong đó: đất ở: 1.598,81 ha, đất công trình công cộng: 924,62 ha, đất hỗn hợp đa chức năng: 738,06 ha, đất hạ tầng kỹ thuật: 1.362,25 ha; đất ngoài dân dụng 1.179,5 ha; đất khác 2.556,7 ha; đất dự trữ phát triển 1.477 ha.

## **8. Thiết kế đô thị:**

a) Định hướng thiết kế đô thị tổng thể:



- Xây dựng thành phố Sông Công phát triển năng động, sinh thái trên cơ sở cảnh quan thiên nhiên chủ đạo là khu vực sông Công, sông Cầu, Hồ Ghềnh Chè và cảnh quan hai bên bờ sông Công, gắn kết các khu chức năng, tăng tính mở của đô thị ra với dòng sông và các trục đường giao thông đối ngoại.

- Định hướng kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, chỉnh trang kiến trúc đô thị hiện hữu mang bản sắc địa phương.

b) Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường lớn, điểm nhấn đô thị:

- Khu trung tâm lịch sử hiện hữu: Xây dựng mật độ cao; chỉnh trang, tạo diện mạo không gian cảnh quan mới dọc bờ sông Công. Kiến trúc các trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch, giải trí, quảng trường, công viên,... vừa hiện đại vừa gắn với văn hóa bản địa. Tổ chức các công trình điểm nhấn xung quanh quảng trường và không gian mở; tạo lập các tuyến đi bộ và không gian sinh hoạt cộng đồng hướng ra bờ sông Công.

- Khu phía Đông (*phường Cải Đan, Bách Quang và phường Lương Sơn*): Kiến trúc các công trình hỗn hợp, dịch vụ thương mại, giáo dục đào tạo và các khu, cụm công nghiệp hiện đại. Hình thành các vườn hoa công viên vui chơi giải trí, hệ thống hồ điều hòa, các khoảng đệm và hành lang xanh nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước.

- Khu đô thị mới phía Tây (*xã Bình Sơn*): Xây dựng mật độ thấp; khai thác đặc trưng địa hình, gắn kết với cảnh quan tự nhiên khu vực Hồ Ghềnh Chè, sông Công. Khai thác cảnh quan thiên nhiên Hồ Ghềnh Chè phát triển du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm, thể dục thể thao, sân golf, đô thị sinh thái.

- Khu vực cửa ngõ phía Bắc (*xã Tân Quang, xã Bá Xuyên và một phần phường Lương Sơn*): Xây dựng mật độ cao và trung bình. Hình thành trục không gian thương mại - dịch vụ, giáo dục - đào tạo, tài chính - ngân hàng, y tế, công nghiệp với các công trình cao tầng có hình thức kiến trúc hiện đại, năng động; là hình ảnh mới của khu vực cửa ngõ đô thị phía Nam.

- Xây dựng quảng trường, không gian mở và các công trình điểm nhấn có hình thức kiến trúc hiện đại, độc đáo với chiều cao và khoảng lùi phù hợp tại các vị trí trung tâm, hai bên đầu các cây cầu bắc qua sông Công và khu vực cửa ngõ mới phía Bắc thành phố. Cầu qua sông được thiết kế hiện đại, gắn kết với cảnh quan và không gian tổng thể để đảm bảo sự đồng bộ và từng bước thay đổi diện mạo đô thị.

c) Tổ chức không gian cây xanh mặt nước: Hình thành các không gian xanh khác nhau của đô thị như hành lang xanh dọc sông Công, sông Cầu; công viên, vườn hoa; hành lang xanh cách ly của các khu, cụm công nghiệp; các công viên đô thị và công viên tự nhiên cấp vùng; đưa ra giải pháp giữ gìn tối đa mặt nước và kênh hiện hữu đồng thời bổ sung mới một số vị trí hồ điều hòa lớn, vừa tạo cảnh quan vừa hỗ trợ tốt cho thoát nước đô thị.

## **9. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:**

### **9.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:**

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Hình thành tuyến vành đai 5 vùng thủ đô Hà Nội đoạn Bắc Giang - Thái Nguyên - Vĩnh Phúc, xây dựng tuyến vành đai 1 tỉnh Thái Nguyên đoạn qua sông Công; Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (*Quốc lộ 3 mới*); Nâng cấp cải tạo Quốc lộ 37, Quốc lộ 3, Quốc lộ 17, đường tỉnh lộ ĐT.262; bổ sung tuyến đường Đông Tây kết nối Hồ Núi Cốc (*điểm đầu tuyến đường Quốc lộ 37 tại phường Lương Sơn, điểm cuối tuyến kết nối đường ĐT.267 khu vực Không gian văn hóa Trà Tân Cương, thành phố Thái Nguyên*).

+ Đường sắt: Nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Lưu Xá - Kép, tuyến Hà Nội - Thái Nguyên; nâng cấp, cải tạo Nhà ga Lương Sơn trở thành đầu mối giao thông hiện đại, có kiến trúc đẹp.

+ Đường thủy: Nạo vét, khơi thông dòng chảy tuyến sông Công, sông Cầu; xây dựng bến tàu, thuyền phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, đồng thời phục vụ du lịch.

- Giao thông đô thị:

+ Lộ giới một số tuyến đường theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Sông Công được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố. Giữ nguyên mặt cắt hiện trạng, chỉ chỉnh trang, nâng cấp các tuyến đường trong các khu dân cư hiện có, hình thành ổn định theo quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết phê duyệt.

+ Phát triển thêm một số tuyến đường chính đô thị, chỉnh khu vực, phát triển hệ thống đường giao thông nhằm kết nối với các khu chức năng phía Bắc thành phố, hoàn chỉnh mạng lưới giao thông thành phố.

+ Đường trong các khu phát triển mới được quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo liên kết giữa các khu chức năng đô thị.

+ Phát triển và hoàn thiện hệ thống giao thông công cộng.

### **9.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:**

- Xây dựng tuyến đường dọc sông kết hợp đê bảo vệ đô thị khỏi ngập lụt do lũ tần suất 2% và tôn nền xây dựng các khu chức năng trong đô thị vượt mức nước có tần suất 10%; xây dựng các hồ điều hòa kết hợp với công viên cây xanh tại khu vực nội thị để khai thác cảnh quan ven hồ, đồng thời góp phần điều tiết, tiêu thoát nước cho đô thị.

- Cao độ khống chế nền phù hợp với điều kiện thủy văn và nền địa hình, cụ thể như sau: Xã Bình Sơn và khu phía Bắc của thành phố  $H \geq +22,50\text{m}$ ; phường Lương Châu, phường Mỏ Chè, Thắng Lợi và xã Vĩnh Sơn  $H \geq +16,05\text{m}$ ; phường Cải Đan  $H \geq +19,53\text{m}$ ; phường Phố Cò  $H \geq +15,0\text{m}$ ; phường Bách Quang  $H \geq +18,50\text{m}$ ; phường Lương Sơn  $H \geq +13,5\text{m}$ .

- Khu vực đã xây dựng giữ nguyên nền hiện trạng. Những khu vực có cao độ nền nhỏ hơn cao độ không chế, từng bước cải tạo đảm bảo đồng bộ với cao độ chung của khu vực. Đối với các khu vực đã có quy hoạch phân khu được duyệt: Thực hiện theo cao độ không chế của quy hoạch.

- Khu vực đồi núi có nền địa hình cao áp dụng giải pháp san nền cục bộ, bám sát nền địa hình tự nhiên.

- Định hướng thoát nước mặt: Hình thành 11 lưu vực tiêu thoát nước chính. Nước mưa trên địa bàn thành phố theo các suối thoát trực tiếp ra sông Cầu, sông Công; khi mực nước ngoài sông lên cao, nước mưa sẽ thoát ra sông thông qua các trạm bơm tiêu nước cưỡng bức.

### **9.3. Cấp nước:**

- Tổng nhu cầu cấp nước toàn thành phố đến năm 2030 khoảng 54.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; đến năm 2040 khoảng 75.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn nước cấp cho thành phố sông Công khai thác nước mặt hồ Núi Cốc, sông Công.

- Công trình đầu mối: Nhà máy nước Sông Công công suất 20.000 - 45.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nhà máy nước Núi Cốc 2 (*Yên Bình*), công suất từ 100.000 - 150.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Mạng lưới truyền dẫn chính: Sử dụng các tuyến ống truyền dẫn chính giữa các nhà máy nước hiện có. Xây dựng mới các tuyến ống truyền dẫn chính liên kết nhà máy nước xây mới, trạm bơm tăng áp với mạng lưới cấp nước truyền dẫn hiện hữu.

### **9.4. Cấp điện và chiếu sáng:**

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn thành phố đến năm 2030 khoảng 270 MW; đến năm 2040 khoảng 350 MW.

- Nguồn điện:

+ Đến năm 2030: Trạm 110kV Gò Đầm giữ nguyên và duy trì công suất 2x63 MVA thông qua: 5 lộ (2 lộ xây mới) 35kV; 16 lộ 22kV (trong đó: 2 lộ nâng cấp từ 6kV; 09 lộ hiện có; 05 lộ xây mới) cấp điện cho phụ tải Khu công nghiệp Sông Công I và thành phố Sông Công. Trạm 110kV Sông Công 2 (xây mới) có công suất 2x63 MVA cấp điện chủ yếu cho Khu công nghiệp Sông Công II và phụ tải phường Tân Quang, Bá Xuyên của thành phố Sông Công thông qua 4 lộ 22kV.

+ Đến năm 2040: Trạm 110kV Gò Đầm giữ nguyên công suất 2x63 MVA và duy trì cấp điện cho các phụ tải của thành phố Sông Công và phụ cận như giai đoạn 2020 - 2030 qua 5 lộ 35kV và 18 lộ (02 lộ xây mới) 22kV. Trạm 110kV Sông Công 2 nâng công suất lên 3x63 MVA duy trì cấp điện cho các phụ tải của Khu công nghiệp Sông Công II và các phụ tải phụ cận như giai đoạn 2020 - 2030 qua 4 lộ 22kV.

- Lưới điện:

+ Lưới 220kV: Đến năm 2030 xây dựng đường dây mạch kép rẽ nhánh trên đường dây 220 KV Tuyên Quang - Hiệp Hoà cấp điện cho trạm 220 KV Núi Cốc.

+ Lưới 110kV: Đến năm 2030, Lộ 171 Thái Nguyên - Vị trí 67 (*nhánh rẽ Gò Đầm*). Lộ 172 Thái Nguyên - Nhiệt điện An Khánh I - Gò Đầm cấp điện cho các máy biến áp T2 trạm 110kV Thịnh Đán và T2 trạm 110kV Gang Thép và Gò Đầm. Đường dây này liên hệ mạch vòng với lộ 172 trạm 220kV Phú Bình. Lộ 172 trạm 220kV Phú Bình - Gò Đầm. Đây là đường dây liên kết trạm 220kV Phú Bình và trạm 220kV Thái Nguyên. Lộ 174 trạm 220kV Phú Bình - Sông Công - Sóc Sơn.

+ Lưới 110kV: Đến năm 2040, xây dựng mới trạm 220kV Sông Công - Minh Đức, nhánh rẽ trạm 110kV Phố Cò, nhánh rẽ 110kV vào trạm 220kV nối cấp trạm 500kV Thái Nguyên.

+ Lưới trung thế, hạ thế: Hạ ngầm ở khu vực trung tâm thành phố, các khu đô thị mới, các công trình công cộng đô thị; xây dựng mới các trạm hạ thế đáp ứng đủ nhu cầu và đảm bảo mỹ quan.

- Chiếu sáng: Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng theo các quy chuẩn chiếu sáng đối với đô thị loại II.

#### **9.5. Thông tin liên lạc:**

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm thành phố, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

#### **9.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

- Thoát nước thải:

+ Đối với các khu vực nội thị, khu vực xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật đô thị tại ngoại thị, bệnh viện, khu, cụm công nghiệp tập trung, khu logistic: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng và nửa riêng. Xây 02 trạm xử lý nước thải sinh hoạt: Trạm số 1, công suất: 33.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm ở phường Phố Cò; trạm số 2, công suất: 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm ở phường Lương Sơn. Xây dựng mới 7 trạm bơm trung chuyển nước nước thải để bơm về 02 trạm xử lý.

+ Đối với các khu vực dân cư nông thôn: Sử dụng hệ thống thoát nước chung. Nước thải từ các khu vệ sinh phải xử lý cục bộ bằng bể tự hoại sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung. Tại các khu vực chăn nuôi khuyến khích xây dựng hầm bể Biogas thu khí metal làm chất đốt, phục vụ cho sinh hoạt.

## **11. Các dự án ưu tiên đầu tư, xây dựng đợt đầu:**

- Hạ tầng xã hội: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện C Thái Nguyên; cải tạo nâng cấp Trung tâm Y tế Sông Công; xây dựng bệnh viện đa khoa cấp đô thị; cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức, xây dựng trường cao đẳng, công nhân kỹ thuật dạy nghề, xây dựng trường PTTH tại khu vực Nam Tân Quang, xây dựng thêm 02 cơ sở giáo dục; xây dựng Nhà văn hóa Công nhân; xây dựng công viên trung tâm thành phố; xây dựng trung tâm văn hóa, thông tin, triển lãm; Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện; xây dựng Khu liên hợp thể thao văn hóa 57,54 ha, cải tạo sân vận động; xây dựng quảng trường và hồ sinh thái phía trước UBND thành phố; xây dựng 09 tuyến phố văn minh; cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan phường xã.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.262 (*Dốc Lim - Sông Công*); xây dựng tuyến Vành đai 1 tỉnh Thái Nguyên đoạn qua Sông Công; xây dựng đường Thăng Lợi kéo dài; cải tạo nâng cấp tuyến Cách mạng tháng 10; đường trục chính phía Tây thành phố, xây dựng tuyến đường Đông Tây kết nối Hồ Núi Cốc; xây dựng cầu Bá Vân qua sông Công, dự án xây dựng các tuyến đường nội thị (*đường 30/4, đường Lương Sơn, đường Trần Phú, đường Thống Nhất, đường trục Đông - Tây 41m, đường ven sông Công*); xây dựng đường Trần Phú kéo dài nối với Quốc lộ 3; cải tạo, nâng cấp ga Lương Sơn.

+ Cấp nước: Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Sông Công I, xây mới Nhà máy nước Sông Công II, cải tạo, nâng cấp xây mới đường ống truyền dẫn chính và mạng lưới đường ống phân phối.

+ Cấp điện, thông tin liên lạc: Xây dựng mới và cải tạo trạm điện 22/0,4KV; cải tạo và nâng cấp lưới điện 22KV; hạ ngầm và xây dựng mới lưới hạ thế 0,4KV; xây mới đường điện chiếu sáng đô thị đi ngầm,... xây dựng các trạm vệ tinh, xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn phát sóng số.

+ Thoát nước, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: Xây dựng trạm xử lý nước thải, xây dựng hệ thống thoát nước đô thị, xây dựng 01 nhà tang lễ, nghĩa trang, xây dựng khu xử lý chất thải rắn.

+ Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Sông Công II.

**12. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:** Được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt.

**Điều 2.** UBND thành phố Sông Công phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng thuộc tỉnh tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong nhân dân; tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; căn cứ Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Quản lý chất thải rắn: Toàn bộ chất thải rắn thành phố được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn tại thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công.

- Quản lý nghĩa trang:

+ Tiếp tục sử dụng mở rộng nghĩa trang Cải Đan tổng diện tích 21,8 ha. Xây mới nghĩa trang tại khu vực xã Tân Quang với diện tích khoảng 10 ha.

+ Xây dựng nhà tang lễ cho thành phố, quy mô khoảng 01 ha. Vị trí dự kiến tại khu vực phường Cải Đan và xã Tân Quang;

### **10. Đánh giá môi trường chiến lược:**

a) Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường:

Sử dụng năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, khu vực làng nghề và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

b) Các giải pháp chủ yếu đối với từng khu vực:

- Khu vực Hồ Ghềnh Chè, sông Công, sông Cầu: Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước.

- Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Khu, cụm công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chuẩn ISO 14.000.

- Khu vực nông thôn: Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

c) Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu:

Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt; xây dựng đồng bộ và kiên cố hóa đường ven đê, ven sông và hệ thống đê phòng chống lũ phù hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Thông tin và Truyền thông; Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch UBND thành phố Sông Công và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /a

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Xây dựng (b/c);
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, QH XD, TH.
- qhxd.qđ/t7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nhữ Văn Tâm**

**UBND THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

Số: 14/SY-UBND

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND TP;
- Phòng QLĐT;
- Lưu: VT. (09b)

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Sông Công, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Sinh Hùng**

